

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-3-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Đinh Văn Tiến.***

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Tân.

2. Bà Hoàng Thị Thanh Hương.

*- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Châu Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ** - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 638/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích Ph**, Sinh năm 1982 (*có mặt*).

Địa chỉ: tổ 4, ấp 4, xã Xuân h, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng L**, Sinh năm 1977 (*có mặt*).

Địa chỉ : tổ 4, ấp 4, xã h, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*** Theo đơn khởi kiện ngày 15/9/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích Ph trình bày:** Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Hoàng L chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh l thường xuyên uống rượu và đánh đập chị. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 12/2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/12/2009 và Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 03/02/2017. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu H, giao cháu Â cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị và anh L không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Theo biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị Ph về diễn biến cuộc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng có những mâu thuẫn, hay xảy ra cãi vã, trong lúc nóng giận anh có đánh đập chị Ph vài lần nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, các con còn nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Nếu ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 03/02/2017, giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày: 04/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Bích Ph nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh và chị Ph không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

*** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư lý phiên tòa và những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự về thời hạn chuẩn bị xét xử, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự và thời gian gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 54 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cho chị Nguyễn Thị Bích Ph được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Bích Ph nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên Ân, sinh ngày 03/02/2017 cho anh Nguyễn Hoàng L nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Tạm miễn khoản cấp dưỡng nuôi con cho anh L, chị Ph. Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Bích Ph có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L, yêu cầu giải quyết con chung, anh Nguyễn Hoàng L có nơi cư trú tại ấp 4, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên quan hệ pháp luật là: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L, do đó xác định chị Ph là nguyên đơn, anh L là bị đơn theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu, ý kiến của đương sự nhận thấy: Chị Nguyễn Thị Bích Ph yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh L thường xuyên uống rượu và đánh đập chị. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 12/2020. Anh L cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh có đánh đập chị Ph nhưng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, các con còn nhỏ nên không đồng ý ly hôn mà muốn đoàn tụ vợ chồng. Căn cứ các liệu có tại hồ sơ, lời khai của các đương sự thì nhận thấy chị Ph, anh L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ để xác định mâu thuẫn của chị Ph, anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Ph được ly hôn với anh L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Nguyễn Hoàng L thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/12/2009 cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 03/02/2017 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận. Chị Ph, anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không giải quyết

[6] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

[7] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ph phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích Ph được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 04/12/2009 cho chị Nguyễn Thị Bích Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Nguyễn Hoàng Thiên Â, sinh ngày 03/02/2017 cho anh Nguyễn

Hoàng L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Nguyễn Hoàng L được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, chị Nguyễn Thị Bích Ph và anh Nguyễn Hoàng L được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bích Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L theo biên lai thu số 0004306 ngày 21/10/2020 được tính trừ vào tiền án phí.

Chị Nguyễn Thị Bích Ph, anh Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. L;
- CCTHADS H.L;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Tiến

